

Số: 890 /QĐ-KBNN

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình kiểm soát, thanh toán dự án sử dụng vốn đầu tư công qua hệ thống Kho bạc Nhà nước

TỔNG GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 07 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kiểm soát chi.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy trình kiểm soát, thanh toán dự án sử dụng vốn đầu tư công qua hệ thống Kho bạc Nhà nước”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước: Quyết định số 5657/QĐ-KBNN ngày 28/12/2016 về việc ban hành Quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư trong nước qua hệ thống Kho bạc Nhà nước; Quyết

định số 6973/QĐ-KBNN ngày 10/12/2019 về việc sửa đổi Quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư trong nước qua hệ thống Kho bạc Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 5657/QĐ-KBNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Quyết định số 2611/QĐ-KBNN ngày 03/6/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư trong nước qua hệ thống Kho bạc Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 5657/QĐ-KBNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và bãi bỏ Công văn số 4025/KBNN-KSC ngày 17/8/2018 của Kho bạc Nhà nước về việc hướng dẫn Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Kiểm soát chi, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ Tài chính (để b/cáo);
- Vụ Đầu tư, Vụ I, Cục QLN&TCĐN;
- Lãnh đạo KBNN;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KSC (80b)

[Signature]

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Triệu Thọ Hân



QUY TRÌNH

Kiểm soát, thanh toán dự án sử dụng vốn đầu tư công qua hệ thống Kho bạc Nhà nước

*(Kèm theo Quyết định số 890/QĐ-KBNN
ngày 02 tháng 03 năm 2022 của Kho bạc Nhà nước)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy trình kiểm soát, thanh toán dự án sử dụng vốn đầu tư công qua hệ thống Kho bạc Nhà nước quy định hồ sơ, nội dung, trình tự, thời gian thực hiện “thanh toán trước, kiểm soát sau” và “kiểm soát trước, thanh toán sau” các dự án sử dụng vốn đầu tư công qua hệ thống Kho bạc Nhà nước trong phạm vi quy định tại Khoản 1, Điều 1 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (trừ các dự án đầu tư công bí mật nhà nước) và các công trình sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất có chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên theo quy định tại Khoản 6, Điều 7, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Sở Giao dịch KBNN, KBNN huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch) và công chức được phân công nhiệm vụ liên quan đến Quy trình kiểm soát, thanh toán dự án sử dụng vốn đầu tư công qua hệ thống Kho bạc Nhà nước, bao gồm:

- Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước cấp huyện;
- Kế toán trưởng/ủy quyền Kế toán trưởng gọi chung là Kế toán trưởng;
- Lãnh đạo phòng Kiểm soát chi/Lãnh đạo phòng Kế toán nhà nước gọi chung là trưởng phòng;
- Giao dịch viên.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. “Thanh toán trước, kiểm soát sau” vốn đầu tư công là hình thức thanh toán áp dụng đối với khoản chi có hợp đồng và thực hiện thanh toán nhiều lần cho đến khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng thuộc phạm vi quy định tại Điều 1 Quy trình này. Trong đó, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch làm thủ tục thanh toán ngay sau khi nhận đủ hồ sơ hợp pháp, hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ) và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc kiểm soát chi và xử lý kết quả kiểm tra được Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện ngay sau khi đã thanh toán khoản chi đó.

2. Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện “thanh toán trước, kiểm soát sau” cho từng lần giải ngân (bao gồm tạm ứng/thanh toán khối lượng hoàn thành) của hợp đồng thanh toán nhiều lần cho đến khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng thì chuyển sang hình thức “kiểm soát trước, thanh toán sau” cho các lần giải ngân kế tiếp cho đến khi thanh toán hết giá trị hợp đồng.

Trường hợp số vốn đã giải ngân chưa đạt 80% giá trị hợp đồng nhưng chủ đầu tư đề nghị thanh toán lần cuối thì Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch phải thực hiện hình thức “kiểm soát trước, thanh toán sau”.

3. “Kiểm soát trước, thanh toán sau” vốn đầu tư công là hình thức kiểm soát thanh toán áp dụng đối với khoản chi không có hợp đồng và các khoản chi thực hiện thanh toán lần cuối của hợp đồng hoặc các khoản chi có hợp đồng có giá trị đề nghị thanh toán lớn hơn 80% giá trị hợp đồng cho đến hết giá trị hợp đồng.

4. Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước và nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước dành để đầu tư, cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP, cơ quan chủ quản có thể thay mặt chủ đầu tư trong trường hợp chủ đầu tư không ở trong nước, (sau đây gọi chung là Chủ đầu tư) được mở tài khoản thanh toán vốn đầu tư tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thuận tiện cho giao dịch của Chủ đầu tư. Thủ tục mở tài khoản được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước (Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ); Điều 5, Điều 24 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và Thông tư số

BTC ngày 31/3/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

5. Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện tiếp nhận hồ sơ, chứng từ do Chủ đầu tư gửi đến theo cách thức quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ; Quyết định số 3519/QĐ-KBNN ngày 30/6/2020 của Tổng Giám đốc KBNN ban hành quy trình xử lý, luân chuyển hồ sơ, chứng từ các khoản chi ngân sách nhà nước tại KBNN cấp tỉnh và Quyết định số 2899/QĐ-KBNN ngày 15/6/2018 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước ban hành kèm theo quy trình nghiệp vụ thống nhất đầu mối kiểm soát các khoản chi ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện không có tổ chức phòng. Đồng thời, thực hiện kiểm soát thanh toán trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu do Chủ đầu tư cung cấp, theo nguyên tắc thanh toán và quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ, quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Quy trình này.

6. Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch được phép tạm dừng thanh toán vốn, có ý kiến bằng văn bản cho Chủ đầu tư trong các trường hợp: những khoản giảm thanh toán hoặc từ chối thanh toán; trả lời các vướng mắc của Chủ đầu tư trong việc thanh toán vốn; phối hợp với Chủ đầu tư, các cơ quan có liên quan thu hồi số vốn sử dụng sai mục đích, sai đối tượng, trái với chế độ quản lý tài chính của Nhà nước, đồng thời báo cáo cơ quan chủ quản và Kho bạc Nhà nước cấp trên để tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính xem xét, xử lý.

Sau khi đã làm thủ tục thanh toán, trường hợp phát hiện hồ sơ đề nghị thanh toán của Chủ đầu tư chưa đảm bảo đúng chế độ hoặc thiếu hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch từ chối thanh toán và chậm nhất trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch phải có văn bản thông báo cụ thể lý do từ chối thanh toán, gửi một lần cho Chủ đầu tư để hoàn thiện, bổ sung theo quy định; quá thời hạn quy định mà không được trả lời hoặc được trả lời mà thấy chưa phù hợp với quy định hiện hành, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch báo cáo lên cơ quan có thẩm quyền cao hơn và báo cáo cơ quan tài chính để xem xét, xử lý. Đối với các khoản tạm ứng vốn hoặc thực hiện thanh toán theo hình thức “thanh toán trước, kiểm soát sau”, thời hạn kiểm soát, thanh toán trong 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

7. Vốn đầu tư công thanh toán cho từng công việc, hạng mục của nhiệm vụ, dự án không được vượt dự toán được duyệt đối với trường hợp chỉ định thầu, trường hợp tự thực hiện hoặc thực hiện không theo hợp đồng. Tổng số vốn thanh toán cho nhiệm vụ, dự án không được vượt tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Số vốn đầu tư công giải ngân cho nhiệm vụ, dự án trong năm cho các công việc, hạng mục của nhiệm vụ, dự án không vượt vốn kế hoạch trong năm đã bố trí cho dự án. Đối với trường hợp thanh toán theo hợp đồng, giá trị hợp đồng không được vượt giá gói thầu (hoặc khoản mục chi phí); giá trị thanh toán không vượt giá trị hợp đồng đã ký hoặc hợp đồng điều chỉnh.

Điều 4. Hồ sơ kiểm soát, thanh toán vốn của dự án

Hồ sơ pháp lý, hồ sơ tạm ứng, hồ sơ thanh toán của nhiệm vụ, chương trình, dự án, theo từng nguồn vốn, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 14, Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 và Điều 25 Nghị định số 99/2021/NĐ ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

Riêng đối với trường hợp tự thực hiện đã được quy định trong Quyết định hoặc văn bản phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Đấu thầu, thì KBNN nơi giao dịch không yêu cầu Chủ đầu tư gửi văn bản cho phép tự thực hiện.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Mở tài khoản

Để phục vụ cho việc kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư của Kho bạc Nhà nước, các Chủ đầu tư mở tài khoản thanh toán vốn đầu tư (tài khoản dự toán) tại Kho bạc Nhà nước.

Hồ sơ mở tài khoản theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ, Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Trình tự thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3546/KBNN-KTNN ngày 01/7/2020 của KBNN về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ Tài chính.

Điều 6. Phạm vi, nội dung, trình tự thực hiện, và thời gian thực hiện “Thanh toán trước, kiểm soát sau”.

1. Phạm vi thực hiện “Thanh toán trước, kiểm soát sau”

Áp dụng đối với các khoản tạm ứng hợp đồng, các khoản chi có hợp đồng và thực hiện thanh toán nhiều lần cho đến khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng.

2. Thanh toán trước

2.1. Nội dung kiểm tra, đối chiếu hồ sơ đã nhận

Nội dung kiểm tra, đối chiếu: công chức kiểm soát chi/Giao dịch viên (gọi chung là Giao dịch viên) thực hiện kiểm soát sự đầy đủ, tính logic, tính hợp pháp, hợp lệ theo quy định của hồ sơ pháp lý, hồ sơ tạm ứng, hồ sơ thanh toán; kiểm tra nguyên tắc tạm ứng, mức vốn đề nghị tạm ứng, bảo lãnh tạm ứng có phù hợp với quy định (nếu có), kiểm tra đối tượng phải thực hiện khấu trừ 1% thuế giá trị gia tăng (nếu có); kiểm soát đối tượng phải thực hiện cam kết chi theo quy định, đối chiếu số vốn đề nghị thanh toán không vượt số dự kế hoạch vốn trên văn bản giao kế hoạch vốn của cấp có thẩm quyền và hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (hệ thống TABMIS) kiểm tra điều kiện trong hợp đồng (lưu ý đối với trường hợp hợp đồng quy định hiệu lực của hợp đồng bắt đầu từ khi nhà thầu nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì Giao dịch viên phải lưu Bảo đảm thực hiện hợp đồng) và kiểm tra dự toán được duyệt (đối với trường hợp chỉ định thầu).

2.2. Trình tự thực hiện và thời gian thực hiện thanh toán trước

Chậm nhất là 01 ngày làm việc kể từ khi Giao dịch viên nhận đủ hồ sơ và hồ sơ đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ theo quy định mà Chủ đầu tư phải gửi đến Kho bạc Nhà nước (nhận trực tiếp hoặc nhận qua dịch vụ công), Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch hoàn thành thủ tục thanh toán theo hình thức “thanh toán trước, kiểm soát sau”. Trình tự các bước công việc được thực hiện như sau.

Bước 1:

- Giao dịch viên căn cứ hồ sơ đề nghị thanh toán của Chủ đầu tư thực hiện kiểm tra các nội dung sau:

+ Kiểm tra các khoản đề nghị thanh toán theo hợp đồng đảm bảo thuộc đối tượng thực hiện cam kết chi thì phải được quản lý, kiểm soát cam kết chi theo quy định hiện hành.

+ Kiểm soát sự đầy đủ, tính pháp lý của hồ sơ thanh toán (bao gồm việc kiểm tra mẫu dấu, chữ ký) phù hợp mã đơn vị sử dụng ngân sách, mục lục ngân sách, đầy đủ và thống nhất các chỉ tiêu ghi trên các hồ sơ, chứng từ đề nghị thanh toán.

+ Kiểm tra nhiệm vụ, dự án đã được giao kế hoạch vốn năm theo quyết định của cấp có thẩm quyền (bao gồm: theo nguồn vốn, niên độ kế hoạch vốn) và phù hợp với dự toán đã được phân bổ trên hệ thống TABMIS theo quy định.

Ngoài ra, cần kiểm tra, nắm vững các thông tin ghi trên văn bản giao kế hoạch vốn của cấp có thẩm quyền. Trường hợp phát hiện văn bản giao kế hoạch vốn của cấp có thẩm quyền chưa đúng mẫu quy định, hoặc còn thiếu thông tin như: tên dự án không phù hợp với quyết định phê duyệt dự án đầu tư, thiếu nơi mở tài khoản của dự án, thiếu niên độ kế hoạch vốn, thiếu loại vốn (vốn cấp, vốn ứng, kéo dài, thu hồi vốn ứng trước, ..), thiếu nguồn vốn được giao kế hoạch (vốn ngân sách nhà nước, vốn viện trợ không hoàn lại (CK), vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước dành để đầu tư,...), Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch được phép từ chối, không nhận hồ sơ và có văn bản yêu cầu Chủ đầu tư báo cáo cấp có thẩm quyền để điều chỉnh bổ sung theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đối chiếu đảm bảo số vốn đề nghị thanh toán phù hợp với giá hợp đồng, các điều kiện trong hợp đồng và theo dự toán được duyệt (đối với trường hợp chỉ định thầu).

+ Đối với các dự án đầu tư thuộc đối tượng khấu trừ 1% thuế giá trị gia tăng (GTGT):

Giao dịch viên thực hiện kiểm soát, xác định số thuế GTGT phải khấu trừ theo đúng quy định tại Khoản 5, Điều 13 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính. Ghi đầy đủ các chỉ tiêu trên giấy đề nghị thanh toán vốn (phần ghi của cơ quan kiểm soát, thanh toán), làm cơ sở cho việc thu nộp NSNN. Trường hợp nhà thầu chứng minh đã nộp đầy đủ tiền thuế vào NSNN (có bản sao chứng từ đã nộp thuế, hoặc có xác nhận của cơ quan thuế và Chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác cũng như tính hợp pháp hợp lệ của chứng từ nộp cho cơ quan Kho bạc Nhà nước), Giao dịch viên không thực hiện khấu trừ 1% thuế GTGT, mà thực hiện thanh toán đầy đủ giá trị khối lượng XD/CB hoàn thành cho nhà thầu theo đề nghị của Chủ đầu tư.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra nêu trên và kế hoạch vốn năm được cấp có thẩm quyền giao, Giao dịch viên xác định số vốn thanh toán, số vốn tạm ứng cần phải thu hồi (nếu có), tên, tài khoản đơn vị thụ hưởng, ghi đầy đủ vào các chỉ tiêu

(phần ghi của Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch) và ký vào Giấy đề nghị thanh toán vốn, Chứng từ chuyển tiền, Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng (nếu có), đồng thời nhập yêu cầu thanh toán vào hệ thống TABMIS (trường hợp giao dịch trực tiếp), giao diện từ dịch vụ công vào hệ thống TABMIS (trường hợp giao dịch qua dịch vụ công), đối với các đơn vị đã triển khai Chương trình quản lý các dự án đầu tư (Chương trình ĐTKB-GD) thì chứng từ sẽ giao diện từ hệ thống dịch vụ công (DVC) vào chương trình ĐTKB-GD hoặc nhập yêu cầu thanh toán (YCTT) vào chương trình ĐTKB-GD.

- Lập Tờ trình Lãnh đạo theo Mẫu số 01/KSC (kèm theo Quy trình này) trình Trưởng phòng đối với đơn vị KBNN cấp tỉnh, hoặc Kế toán trưởng đối với đơn vị KBNN cấp huyện (sau đây gọi chung là Trưởng phòng) toàn bộ hồ sơ tạm ứng, thanh toán.

- Trường hợp số vốn chấp nhận thanh toán trước có sự chênh lệch so với số vốn đề nghị của Chủ đầu tư, Giao dịch viên lập Thông báo kết quả kiểm soát thanh toán (Mẫu số 02/KSC kèm theo Quy trình này), nêu rõ lý do và báo cáo Trưởng phòng.

- Trường hợp hồ sơ chưa đúng, chưa đủ, chưa đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ theo quy định, Giao dịch viên thực hiện lập Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo Quyết định số 3519/QĐ-KBNN ngày 30/6/2020 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và Quyết định số 2899/QĐ-KBNN ngày 15/6/2018 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước phù hợp với từng hình thức giao nhận hồ sơ.

Bước 2: Trưởng phòng kiểm tra hồ sơ, ký Tờ trình Lãnh đạo KBNN và các chứng từ giấy, bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn, Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng (nếu có), chứng từ chuyển tiền hoặc chứng từ trên được in phục hồi và ký YCTT trên các hệ thống phần mềm quản lý liên quan theo quy định (hệ thống TABMIS hoặc DVC hoặc ĐTKB-GD), sau đó chuyển lại hồ sơ cho Giao dịch viên để trình Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước phụ trách.

Trường hợp Trưởng phòng chấp nhận thanh toán số vốn khác so với số vốn Giao dịch viên trình và từ chối phê duyệt YCTT trên các hệ thống phần mềm quản lý liên quan theo quy định (hệ thống TABMIS hoặc DVC hoặc ĐTKB-GD), Trưởng phòng ghi rõ lý do số vốn chấp nhận thanh toán trên Tờ trình Lãnh đạo và yêu cầu Giao dịch viên hoàn thiện lại Thông báo kết quả kiểm soát thanh toán (Mẫu số 02/KSC kèm theo Quy trình này) trình Lãnh đạo KBNN ký, gửi Chủ đầu tư đề nghị lập lại chứng từ thanh toán.

Trường hợp Trưởng phòng không phê duyệt, Trưởng phòng ghi rõ lý do và trả lại hồ sơ, chứng từ cho Giao dịch viên kiểm tra, xử lý. Đồng thời, từ chối phê duyệt YCTT trên các phần mềm quản lý liên quan theo quy định (hệ thống TABMIS hoặc DVC hoặc ĐTKB-GD).

Bước 3: Lãnh đạo KBNN xem xét, ký duyệt Tờ trình Lãnh đạo của phòng Kiểm soát chi hoặc Giao dịch viên (đối với KBNN cấp huyện), đồng thời, ký chứng từ giấy, bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn, Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng (*nếu có*) và chứng từ chuyển tiền hoặc chứng từ trên được in phục hồi và ký trên các hệ thống phần mềm quản lý liên quan theo quy định (hệ thống TABMIS hoặc DVC hoặc ĐTKB-GD), sau đó chuyển trả hồ sơ cho phòng Kiểm soát chi hoặc Giao dịch viên (đối với KBNN cấp huyện).

Trường hợp Lãnh đạo KBNN yêu cầu làm rõ hồ sơ thanh toán thì Giao dịch viên, Trưởng phòng có trách nhiệm giải trình.

Trường hợp Lãnh đạo KBNN phê duyệt khác với số vốn đề nghị chấp nhận thanh toán của Trưởng phòng thì sau khi Lãnh đạo trả hồ sơ ghi rõ lý do, Giao dịch viên hoàn thiện lại Thông báo kết quả kiểm soát thanh toán (Mẫu số 02/KSC kèm theo Quy trình) theo ý kiến của Lãnh đạo KBNN, báo cáo Trưởng phòng trình Lãnh đạo KBNN ký gửi Chủ đầu tư về kết quả chấp nhận thanh toán.

Trường hợp sau khi kiểm soát, số vốn chấp nhận thanh toán có sự chênh lệch với số vốn đã thanh toán cho Chủ đầu tư, Giao dịch viên lập Thông báo kết quả kiểm soát thanh toán (Mẫu số 02/KSC kèm theo Quy trình này) và báo cáo Trưởng phòng trình Lãnh đạo KBNN ký gửi Chủ đầu tư thông báo về kết quả kiểm soát thanh toán và trừ vào những lần thanh toán tiếp theo (nếu số chấp nhận thanh toán nhỏ hơn số vốn đã thanh toán).

Trường hợp Lãnh đạo KBNN không phê duyệt, Lãnh đạo KBNN ghi rõ lý do và trả lại hồ sơ, đồng thời từ chối phê duyệt các yêu cầu thanh toán trên các phần mềm quản lý có liên quan theo quy định và trả lại hồ sơ, chứng từ cho Giao dịch viên để báo cáo Trưởng phòng kiểm tra, xử lý. Giao dịch viên thực hiện hủy YCTT trên các phần mềm quản lý liên quan theo quy định (hệ thống TABMIS hoặc DVC hoặc ĐTKB-GD).

Bước 4: Giao dịch viên thực hiện các bước tiếp theo phù hợp với các loại hình thanh toán: Liên thông điện tử (thanh toán song phương), Citad, Liên kho bạc... Đối với KBNN tỉnh thực hiện theo hướng dẫn của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước tại Quyết định số 3519/QĐ-KBNN ngày 30/6/2020 ban hành kèm theo

Quy trình xử lý, luân chuyển hồ sơ, chứng từ các khoản chi ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.

Đối với KBNN huyện, Giao dịch viên thực hiện các bước tiếp theo quy định tại Quyết định số 2899/QĐ-KBNN ngày 15/6/2018 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước ban hành kèm theo quy trình nghiệp vụ thống nhất đầu mối kiểm soát các khoản chi ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện không có tổ chức phòng.

(Tổng thời gian thực hiện từ Bước 1 đến Bước 4 là 01 ngày làm việc).

Lưu ý: Trường hợp hồ sơ đề nghị thanh toán của Chủ đầu tư đơn giản có thể thực hiện thanh toán ngay trong 01 ngày làm việc, Giao dịch viên báo cáo Trưởng phòng và báo cáo Lãnh đạo KBNN để thực hiện hình thức “kiểm soát trước, thanh toán sau” mà không phải thực hiện hình thức “thanh toán trước, kiểm soát sau”. Giao dịch viên tích chọn hình thức thanh toán tại Tờ trình Lãnh đạo KBNN hình thức “kiểm soát trước, thanh toán sau” để theo dõi kiểm tra.

3. Kiểm soát sau, thời gian thực hiện và nội dung kiểm soát

3.1. Thời gian thực hiện

Ngay sau khi thực hiện thanh toán trước cho dự án theo Khoản 2, Điều 6 Quy trình này, căn cứ hồ sơ đã nhận, chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày KBNN nơi giao dịch chấp nhận thanh toán, KBNN nơi giao dịch phải hoàn thành việc kiểm soát sau cho dự án.

3.2. Nội dung kiểm soát

Giao dịch viên thực hiện kiểm soát lại hồ sơ thanh toán theo nội dung tại Tiết 2.1, Khoản 2, Điều 6 Quy trình này; Ngoài ra, Giao dịch viên thực hiện kiểm soát các nội dung tại Tiết a, b, c, dưới đây, trình Trưởng phòng, Lãnh đạo KBNN xem xét, xử lý, cụ thể:

a) Kiểm tra, đối chiếu giữa hợp đồng với Quyết định hoặc văn bản phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Đấu thầu, đảm bảo tính phù hợp, logic về thời gian, về tên gói thầu, nguồn vốn, hình thức lựa chọn nhà thầu (chỉ định thầu, đấu thầu), loại hợp đồng (trọn gói, theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh, theo thời gian, đơn giá kết hợp), thời gian thực hiện hợp đồng và giá trị hợp đồng không được vượt giá gói thầu được duyệt.

b) Kiểm tra cơ cấu các nguồn vốn thanh toán, tỷ lệ thanh toán từng nguồn vốn (đối với các dự án thanh toán nhiều nguồn vốn).

c) Đối với hồ sơ đề nghị thanh toán khối lượng hoàn thành.

- Việc kiểm soát thực hiện theo quy định tại Tiết a, Khoản 1, Điều 11 (Thanh toán khối lượng hoàn thành) Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

- Kho bạc Nhà nước căn cứ hồ sơ đề nghị thanh toán của chủ đầu tư, các điều khoản thanh toán được quy định trong hợp đồng, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, văn bản giao việc hoặc hợp đồng nội bộ (đối với trường hợp tự thực hiện dự án), số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán, thời điểm thanh toán, các điều kiện thanh toán và giá trị từng lần thanh toán để thanh toán vốn cho nhiệm vụ, dự án.

3.3. Trình tự thực hiện

Trình tự thực hiện theo quy định tại Tiết 2.2, Khoản 2, Điều 6 Quy trình này.

Lưu ý: Trường hợp sau khi kiểm soát, số vốn chấp nhận thanh toán có sự chênh lệch với số vốn đã thanh toán cho Chủ đầu tư, Giao dịch viên lập Thông báo kết quả kiểm soát thanh toán (Mẫu số 02/KSC ban hành kèm theo Quy trình này) và báo cáo Trưởng phòng trình Lãnh đạo KBNN ký gửi Chủ đầu tư thông báo về kết quả kiểm soát thanh toán và trừ vào những lần thanh toán tiếp theo (nếu số chấp nhận thanh toán nhỏ hơn số vốn đã thanh toán). Ngay lần đề nghị thanh toán tiếp theo của hợp đồng, Giao dịch viên thực hiện hướng dẫn Chủ đầu tư lập Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ để thực hiện giảm trừ thanh toán lần trước cho hợp đồng đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Trường hợp sau khi kiểm soát, hồ sơ pháp lý, hồ sơ tạm ứng, thanh toán đảm bảo hợp pháp, hợp lệ, số vốn được KBNN chấp nhận thanh toán không có sự chênh lệch với số vốn đã thanh toán cho Chủ đầu tư thì Giao dịch viên không phải lập Thông báo kết quả kiểm soát thanh toán gửi Chủ đầu tư, Giao dịch viên lập Tờ trình theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quy trình này (*ký và ghi đầy đủ họ và tên vào Tờ trình*) và ghi rõ ngày, tháng, năm kiểm soát sau; ghi rõ kết quả kiểm soát sau. Đồng thời, trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt.

Điều 7. Phạm vi, nội dung, trình tự thực hiện và thời gian thực hiện “Kiểm soát trước, thanh toán sau”

1. Phạm vi thực hiện “Kiểm soát trước, thanh toán sau”

Áp dụng đối với một số khoản chi ngoài phạm vi quy định tại Khoản 1, Điều 6 Quy trình này.

2. Nội dung thực hiện “Kiểm soát trước, thanh toán sau”

Giao dịch viên thực hiện kiểm soát hồ sơ theo quy định tại Tiết 3.1, Khoản 3, Điều 6 Quy trình này. Ngoài ra, Giao dịch viên thực hiện kiểm soát các nội dung sau, trình Trưởng phòng, Lãnh đạo KBNN xem xét, xử lý:

- Đối với các hợp đồng thi công xây dựng có quy định bảo hành công trình:

Việc kiểm tra bảo hành công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, theo đó việc bảo hành thực hiện theo quy định của hợp đồng. Giao dịch viên thực hiện kiểm tra, chấp nhận trên giấy đề nghị thanh toán vốn và chuyển tiền bảo hành công trình theo quy định của hợp đồng và theo đề nghị của Chủ đầu tư.

- Trường hợp cần tạm giữ chưa thanh toán cho nhà thầu một khoản tiền nhất định hoặc một tỷ lệ nhất định so với khối lượng hoàn thành để phục vụ công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, Chủ đầu tư thỏa thuận với nhà thầu và quy định cụ thể trong hợp đồng. Giao dịch viên căn cứ vào quy định của hợp đồng, thực hiện thủ tục chuyển khoản tạm giữ nêu trên vào tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư mở tại Kho bạc Nhà nước để quản lý, thanh toán theo quy định.

- Đối với nhiệm vụ, dự án hoàn thành được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán nhưng chưa được thanh toán đủ vốn theo giá trị phê duyệt quyết toán. Giao dịch viên căn cứ vào quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt và vốn kế hoạch được giao trong năm của dự án để kiểm soát, thanh toán cho dự án.

3. Trình tự thực hiện

Trình tự thực hiện theo quy định tại Tiết 2.2, Khoản 2, Điều 6 Quy trình này.

4. Thời gian kiểm soát, thanh toán vốn: tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán của Chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ, KBNN nơi giao dịch phải hoàn thành việc kiểm soát, thanh toán cho dự án.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CÁ NHÂN THAM GIA QUY TRÌNH

Điều 8. Trách nhiệm của công chức KBNN

1. Trách nhiệm của Giao dịch viên

- Thực hiện kiểm soát hồ sơ, chứng từ đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, KBNN, quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Quy trình này.

- Hạch toán kế toán, thanh toán theo đúng quy định của chế độ kế toán NSNN và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, KBNN.

- Kiểm tra mẫu dấu, chữ ký của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng theo đúng mẫu đã đăng ký với KBNN (đối với trường hợp giao dịch trực tiếp).

- Sau khi hồ sơ đã có kết quả xử lý, Giao dịch viên thông báo kết quả cho đơn vị trong trường hợp số vốn chấp nhận thanh toán chênh lệch với số vốn đã thanh toán cho đơn vị và thực hiện báo Nợ, báo Có cho đơn vị (trường hợp giao dịch trực tiếp tại KBNN).

- Chịu trách nhiệm đối chiếu số liệu của dự án/đơn vị được giao quản lý với đơn vị giao dịch và phòng nghiệp vụ liên quan. Thực hiện điều chỉnh sai lầm (nếu có) đối với các tài khoản, nghiệp vụ trong phạm vi quản lý.

- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm của Trưởng phòng

- Trưởng phòng được phân công phụ trách chịu trách nhiệm chung về việc kiểm soát chi thuộc thẩm quyền, đảm bảo việc kiểm soát chi chặt chẽ, kịp thời, đúng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước, quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Quy trình này

- Trưởng phòng chịu trách nhiệm về việc kiểm soát, đối chiếu con dấu đóng trên chứng từ (nếu có), chữ ký của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng theo đúng chức danh trên chứng từ thanh toán và đăng ký với Kho bạc Nhà nước của Giao dịch viên trình (đối với trường hợp giao dịch trực tiếp, Giao dịch viên trình Lãnh đạo phòng hồ sơ đăng ký sử dụng tài khoản theo quy định tại Công văn số 3546/KBNN-KTNN ngày 01/7/2020 của KBNN để làm căn cứ kiểm soát mẫu, dấu chữ ký của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng); chịu trách nhiệm kiểm soát chi thuộc thẩm quyền, đảm bảo việc kiểm soát chi đúng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước, quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Quy trình này.

- Trưởng phòng thực hiện báo Nợ, báo Có cho đơn vị (trường hợp giao dịch qua DVC).

- Chỉ đạo công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu, công tác đối chiếu số liệu đảm bảo theo đúng quy định.

3. Trách nhiệm của Lãnh đạo KBNN tỉnh, KBNN huyện

Lãnh đạo KBNN tỉnh, KBNN huyện được phân công phụ trách chịu trách nhiệm toàn diện về việc kiểm soát chi thuộc thẩm quyền và phạm vi, nhiệm vụ kiểm soát chi được giao phụ trách, đảm bảo việc kiểm soát chi chặt chẽ, kịp thời, đúng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước, quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Quy trình này.

Điều 9. Trách nhiệm của các đơn vị KBNN

1. Thủ trưởng các đơn vị Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt và chỉ đạo thực hiện đầy đủ các nội dung của Quy trình này.
2. Quản lý, tổ chức phân công công chức làm công tác kiểm soát chi đảm bảo đúng quy định và phù hợp với thực tiễn của đơn vị.
3. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy trình này tại các đơn vị thuộc và trực thuộc.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị liên quan thuộc Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Sở Giao dịch KBNN, Giám đốc KBNN cấp tỉnh, huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy trình này.
2. Trong quá trình thực hiện trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại quy trình này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới, việc thực hiện được áp dụng theo các văn bản mới ban hành.
3. Trường hợp có khó khăn vướng mắc trong triển khai thực hiện, đề nghị các đơn vị thuộc và trực thuộc KBNN phản ánh kịp thời về Kho bạc Nhà nước để phối hợp nghiên cứu giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế thực hiện./

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ TRÌNH THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

Thanh toán trước ☐

Kiểm soát sau ☐

Kiểm soát trước – Thanh toán sau ☐

Năm ngân sách:

- Tên dự án:; Mã dự án:.....
- Chủ Đầu tư/Ban QLDA:
- Tổng mức đầu tư được duyệt:.....
- Kế hoạch đầu tư công hàng năm được cấp có thẩm quyền giao:.....
- Mã số hồ sơ:; ngày nhận hồ sơ:.....
- Tên và mã số Hạng mục, tiết mục, hợp đồng thực hiện (CKC) đề nghị thanh toán:.....
- Tên hạng mục:Mã số hạng mục:.....
- Tên tiết mục:.....Mã số tiết mục:.....
- Hợp đồng thực hiện (CKC):.....
- Tình hình giải ngân của Hạng mục, tiết mục đến cuối kỳ trước:

Loại Nguyên tệ	Giá trị HĐ/Dự toán	Lũy kế giải ngân đến cuối kỳ trước	Trong đó	
			Dư tạm ứng năm trước mang sang	Dư tạm ứng phát sinh trong năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
USD				
EUR				
VND				

8. Tình hình giải ngân kế hoạch vốn, số dư CKC của dự án đến thời điểm lập tờ trình:

Chỉ tiêu	Mã nguồn	Mã Chương	Loại kế hoạch	KH năm/KH kéo dài	Số tiền KH (TABMIS)	Lũy kế Giải ngân	Số dư CKC	Số KHV còn được sử dụng
Tên DA								
Trong đó: Nội dung HM. TM								

9. Đề nghị thanh toán/tạm ứng kỳ này:

Đồng tiền:

Nội dung thanh toán/tạm ứng	Giá trị bằng tính KLHT	Giá trị KBNN kiểm tra chấp nhận	Giá trị chủ đầu tư đề nghị thanh toán/ tạm ứng kỳ này	Số chấp nhận thanh toán/ tạm ứng kỳ này	Quy ra VNĐ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Thanh toán/ Tạm ứng HM, TM					
Tổng cộng					

Trong đó chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	Mã nguồn	Mã Chương	Năm Kế hoạch	Số tiền	Quy ra VNĐ
Thu hồi tạm ứng					
Thuế giá trị gia tăng					
Bảo hành công trình					
Khác (Tạm giữ chờ quyết toán,...)					
Chuyển đơn vị					

Tên đơn vị hưởng Số Tài khoản:

Tại KB/NH:

Ghi chú:

GIAO DỊCH VIÊN

TRƯỞNG PHÒNG

GIÁM ĐỐC

(Lưu ý: GDV lập tờ trình thủ công theo dõi chi tiết theo hợp đồng đối với trường hợp không theo dõi hạng mục, tiết mục trên chương trình ĐTKB-GD)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : /TB-KB....

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THANH TOÁN

Thanh toán trước ☐ Kiểm soát sau ☐ Kiểm soát trước - Thanh toán sau ☐

Sau khi xem xét nội dung hồ sơ:.....
 nhận lúc..... giờ.....phút.....ngàytháng năm

Thuộc dự án: Mã dự án:

Chủ đầu tư:

Bộ, ngành, địa phương:

Kho bạc Nhà nước thông báo kết quả kiểm soát hồ sơ như sau:

1. Kết quả kiểm soát thanh toán

Đơn vị tính : đồng

STT	Tên hạng mục	Giá trị hợp đồng, Dự toán được duyệt	Giá trị chủ đầu tư đề nghị tạm ứng/thanh toán	Giá trị KBNN chấp nhận tạm ứng/thanh toán	Giá trị chênh lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4-5	7

2. Nguyên nhân tăng, giảm :

.....

3. Đề nghị: Trong vòng 03 ngày làm việc nếu chủ đầu tư không có ý kiến coi như chấp nhận nội dung văn bản này./.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;

-

- Lưu: VT, (viết tắt đơn vị soạn thảo) (...bản).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)